

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIỆM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 340

Bạn trụ ở thế gian này là để tự hành hóa tha, mỗi ngày khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều không ngoài nhị lợi. Nhị lợi chính là lợi tha và tự lợi, hay còn gọi là tự lợi và lợi tha. Cho nên phải nhất hướng chuyên niệm, một phương hướng một mục tiêu, chuyên niệm A Di Đà Phật. Câu Phật hiệu này, cổ Đại đức đều gọi là “vạn đức hồng danh”. Vì sao vậy? Vì câu Phật hiệu này bao gồm khắp pháp giới hư không giới, không bỏ sót một pháp nào. Cho nên câu danh hiệu này là nguyên tắc chung, phương pháp chung mà tất cả chư Phật phổ độ chúng sanh trong vô lượng vô biên pháp giới. Thế nên Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Chư Phật sở dĩ hưng xuất thế, duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải*” (chư Phật sở dĩ ra đời là để nói bốn nguyện sâu như biển của đức Di Đà). Niệm câu Phật hiệu này phải niệm cho tương ứng, bạn không thể không biết ý nghĩa của danh hiệu này, bạn phải nên biết nghĩa lý của danh hiệu. Nếu bạn muốn biết hàm nghĩa bên trong của danh hiệu này, vậy thì bạn không thể không đọc kinh luận của Tịnh Độ. Hiện tại Tịnh Tông có năm kinh một luận, nếu bạn có thể thông đạt thì đối với câu Phật hiệu này bạn niệm sẽ sanh tâm hoan hỷ. Nếu bạn không biết ý nghĩa của danh hiệu thì niệm lâu sẽ chán, không ưa thích, không muốn niệm nữa.

Rất nhiều người niệm Phật đã niệm được 2-3 năm thì không niệm nữa, họ không muốn niệm nữa, nguyên nhân vì sao vậy? Vì họ không hiểu ý nghĩa của danh hiệu, họ niệm mà cảm thấy vô vị, “niệm suốt ngày từ sáng đến tối để làm gì chứ?” Nếu bạn hiểu được nghĩa thú của danh hiệu, mỗi tiếng niệm Phật trên thì thông với chư Phật, giống như băng tầng của chúng ta phủ sóng cùng với băng tầng của các Ngài, rất là thú vị! Dùng tín hiệu này qua lại với chư Phật Bồ-tát, thường xuyên qua lại với các Ngài. Câu Phật hiệu này dưới thì thông với chín pháp giới chúng sanh. Cho nên câu Phật hiệu này phá tan hết thấy các chương ngại trong khắp pháp giới hư không giới, nhà khoa học hiện nay gọi là không gian không đồng duy thứ. Danh hiệu này xác thực là có thể nối liền toàn bộ không gian không đồng duy thứ, chúng ta cùng chư Phật Như Lai và tất cả chúng sanh hợp thành một thể. Điều này thật là thú vị vô cùng, vui sướng không gì bằng! Vì vậy bạn sẽ niệm đến pháp hỷ sung mãn, niệm đến mức thường sanh tâm hoan hỷ.

Nếu bạn không hiểu được thì bạn sẽ không có biện pháp, vì vậy Đại sư Thiện Đạo nói “mỗi người gặp duyên không giống nhau”. Nếu bạn không gặp được thiện tri thức giảng bộ kinh này rõ ràng, thông suốt thì bạn sẽ có khó khăn. Chú sớ của cổ Đại đức tuy rất hay, nhưng chú sớ quá sâu, hiện nay chúng ta không đủ vốn tiếng Hán, chúng ta xem chú sớ xưa sẽ không hiểu. Thế nên điều hiếm có là lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đã làm cho chúng ta bản chú giải rất hay, nhưng bản chú giải này vẫn còn thể văn cổ quá nhiều, văn bạch thoại thì ít. Bởi vì Ngài trích dẫn những kinh luận của cổ nhân, Ngài đều dùng nguyên văn, Ngài không dùng văn bạch thoại để giải thích. Nếu dùng văn bạch thoại để giải thích thì phân lượng rất nhiều. Vì vậy điều này rất khó, bạn muốn gặp một người thật sự có thể giảng giải kinh này rõ ràng, thông suốt thì không phải chuyện dễ.

Người xưa giảng kinh dễ giảng, giảng đến đó thì dừng, bởi vì mọi người đều có cái trình độ này. Hiện nay thì không thể được, bạn có gợi ý thế nào họ cũng không thông, cho nên chắc chắn là rất phí công. Nếu giảng một cách tường tận tỉ mỉ thì họ mới có thể hiểu được phần nào, khó hơn ngày xưa rất nhiều, phải giảng rất rõ ràng, phải giảng rất cạn, phải giảng rất rườm rà thì họ mới hiểu được một chút. Vì vậy tôi nói với quý vị, Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh là chú giải tường tận của Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu bạn thật sự hiểu được Kinh Hoa Nghiêm thì bạn giảng Kinh Vô Lượng Thọ chẳng có vấn đề gì cả, bạn sẽ giảng rất hay. Kinh Vô Lượng Thọ là cương yếu, là đại cương của Kinh Hoa Nghiêm. Đại Tạng Kinh chính là chú giải của Kinh Hoa Nghiêm. Trong kinh đã nói, Tổ sư Đại đức cũng nói “*một là tất cả, tất cả là một*”. Không những Phật pháp là như vậy, phải thật sự thông suốt Phật pháp mà hết thấy pháp thế xuất thế gian đều thông suốt. Bạn nói xem bạn có hoan hỷ không, hoàn toàn đã thông suốt.

Ngày nay chúng ta không có nhiều thời giờ để tiếp xúc, thế nhưng những năm gần đây chúng ta nhìn thấy thế giới động loạn, nhân dân quá khổ, muốn tiêu trừ sự động loạn này thì phải nhờ vào giáo dục. Nhưng giáo dục nói thì dễ mà làm thì khó. Giáo dục gia đình, giáo dục luân lý đạo đức nhà trường, giáo dục luân lý đạo đức xã hội, không thể nào khôi phục được, Phật Bò-tát có đến cũng không làm được. Vì sao vậy? Vì không ai chịu nghe. Cho nên hiện nay chỉ có tôn giáo, tín đồ của tôn giáo tin thần linh nên còn có chút lương tâm, vẫn có thể cứu, nên còn được một tia hy vọng. Vì vậy những năm gần đây, đối với các tôn giáo tôi rất lưu ý, tôi phải qua lại với họ, tôi phải đọc kinh điển của họ, tôi phải học tập kinh điển của họ. Không thể nói ta là tín đồ của tôn giáo, dùng góc độ của tín đồ tôn giáo để xem kinh điển của họ, vậy thì bạn không học được gì. Nhất định phải

dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, không phân biệt, không chấp trước. Tôi đọc kinh Tân Cựu Ước thì tôi chính là học trò của Chúa Giê-su, tôi đọc kinh Coran thì tôi là học trò của Ngài Mô-ha-mét. Tôi không phải là học trò tầm thường mà là học trò giỏi nhất thì tôi mới có thể học được, khi vừa tiếp xúc thì liền thông đạt. Vì vậy khi tôi vào giáo đường để giảng kinh Thánh cho họ, tôi giảng rất hay. Nếu tôi vào chùa Thanh Chân để giảng kinh Coran, tôi sẽ giảng khiến cho mọi người nghe đều chấp nhận, thật sự thông suốt. Nhưng kinh điển của họ được phiên dịch sang Trung văn là văn bạch thoại, dịch cũng cạn, người thông thường rất khó hiểu được ý nghĩa trong kinh. Nhưng với trình độ tu dưỡng kinh Phật như thế này, khi xem đến kinh của họ, tuy là văn bạch thoại nhưng tôi cũng có thể giảng được rõ ràng mạch lạc.

Thế nên con đường học vấn phải sâu phải rộng. Thâm nhập một môn là vun bồi cái gốc, sau khi gốc được vun bồi thì sẽ sanh hoa lá cành, đây chính là học rộng nghe nhiều. Trước tiên phải vun bồi cái gốc sau đó mới học rộng nghe nhiều. Nếu bạn không có cái gốc, mà bạn học rộng nghe nhiều thì sẽ phiền phức, giống như hoa cắm trong bình vậy, có trang nghiêm như thế nào thì cũng bị hạn chế. Bạn không thể không biết cái đạo lý này. Cho nên nhất hướng chuyên niệm rất là quan trọng.

Hai câu “*phát Bồ-đề tâm, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật*” là đại căn đại bản của pháp tu Tịnh Độ. Ngoài việc này ra còn phải có trợ tu. Bạn xem câu “*tu chư công đức, nguyện sanh Tịnh Độ*”. Cái gì gọi là công? Cái gì gọi là đức? Điều này bạn không thể không biết. Nói một cách đơn giản, công là công phu, đức chính là thứ bạn thu hoạch. Người Trung Hoa thường nói “một phần cày cấy, được một phần thu hoạch”, bạn đã hạ công phu thì bạn mới có thể thu hoạch, thu hoạch chính là đức. Chữ “đức” này cùng với chữ “đắc” tức là đạt được cùng một ý nghĩa. Bạn có công thì bạn mới có đức, công đức nhất định là phải do chính mình tự tu, tuy chúng ta hồi hướng cho người khác nhưng người khác thật sự có nhận được hay không? Nếu chí thành hồi hướng thì sẽ được lợi ích, không thể nói là họ không được lợi ích, nhưng họ nhận được có giới hạn, họ nhận được là phước đức. Phước đức của chúng ta họ có thể nhận được, công đức chân thật thì họ không nhận được. Cái gì gọi là công đức chân thật? Chúng tôi xin nêu lên một thí dụ đơn giản, trì giới thì có công, thanh tịnh bình đẳng chính là đức, chúng ta trì giới thì sẽ được gì? Sẽ được tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Tâm thanh tịnh này không có cách nào cho người khác được, họ phải tự tu, chứ họ không nhận được. Tu định thì có công, tu định chính là tu thanh tịnh bình đẳng sẽ có công, khai trí

huệ là đức. Trí huệ của tôi không có cách nào cho bạn được, tâm thanh tịnh của tôi không có cách nào cho bạn được. Cho nên bạn phải biết không có cách nào đem công đức cho người khác được, phước đức thì có thể cho được.

Phước báo hiện tiền của chúng ta, phước báo thật sự là từ ba loại bố thí mà có, cho nên chúng ta không thể không có phước. Nhất định phải biết nhà Phật thường nói “phước huệ song tu”, học Phật không thể không có phước. Phải có huệ, phải có phước. Huệ là đứng thứ nhất, phước cũng là đứng thứ nhất, phước không thể xếp thứ hai. Vì sao vậy? Chúng sanh ở thế gian này ai mà không ham thích phước báo? Bạn là người học Phật có trí huệ đầy đủ mà không có phước báo, người ta nhìn thấy bạn sẽ nghĩ “tôi không cần học Phật đâu, vì bạn không có một chút phước báo nào”, thế nên bạn không thể tiếp dẫn chúng sanh được. Nếu bạn muốn độ chúng sanh thì bạn phải thể hiện ra phước báo to lớn của mình, người ta nhìn thấy sẽ ngưỡng mộ, sẽ học theo bạn. Cho nên kinh Phật có nói, Bồ-tát thị hiện thành Phật phải mất thời gian 100 kiếp để tu phước. Tu phước là 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, mỗi một tướng tốt là phước báo, có phước tướng là do tu nhân mà có. Thật ra trên lý mà nói thì không cần, nhưng Phật phải làm như vậy để cho chúng ta thấy, nói cho chúng ta biết việc tu phước là vô cùng quan trọng. Phật có tướng hảo trang nghiêm, nên khi tôn giả A-nan xuất gia, không có gì khác chỉ là nhìn thấy tướng hảo trang nghiêm của Phật mà Ngài vô cùng ngưỡng mộ. Ngài biết cái tướng tốt này chắc chắn không phải do cha mẹ sanh ra, chắc chắn là do tu mới có được, vì vậy Ngài mới xuất gia theo Phật tu học. Thích-ca Mâu-ni Phật hỏi Ngài A-nan: “Tại sao ông phát tâm xuất gia?” Ngài A-nan thành thật trả lời: “Bởi vì con nhìn thấy Thế Tôn có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, con cũng muốn trong tương lai tu được giống như Ngài, vì vậy con mới phát tâm”. Do vậy mới biết phước báo có tướng hảo là phương tiện đầu tiên để tiếp dẫn chúng sanh. Phật muốn phổ độ chúng sanh mà không có phước báo, không có tướng hảo quang minh thì làm sao độ chúng sanh được? Cho nên chúng ta phải chú ý đến điều này.

Hàng Tiểu Thừa tu khổ hạnh. Vì sao vậy? Vì họ tự xây nền tảng cho chính mình, không muốn ra ngoài giáo hóa chúng sanh. Tiểu Thừa là tự độ, chưa có phát tâm độ người, cũng giống như học tiểu học vậy, bạn vẫn chưa có năng lực độ chúng sanh, họ giống như học sinh tiểu học chịu sự dạy dỗ nghiêm khắc. Đến khi bạn có năng lực giáo hóa chúng sanh thì bạn có thiện xảo phương tiện, ứng cơ tùy duyên thuyết pháp. Bạn thấy trong Kinh Lăng Nghiêm Phật có nói: “*Tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng*”, bạn thấy trong phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm muốn dùng thân gì để độ thì Ngài liền hiện ra thân đó, thật tự tại biết

bao. Cho nên Quán Thế Âm được gọi là Quán Tự Tại, muốn dùng thân Phật để độ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để thuyết pháp. Những chúng sanh ưa thích thân Phật, ưa thích thân cận bên Phật, ưa thích Phật đến dạy họ thì Ngài liền hiện ra thân Phật để dạy họ, để thỏa mãn ý nguyện của họ, họ vừa nhìn thấy liền sanh tâm hoan hỷ. Muốn dùng thân Bồ-tát để độ thì Ngài liền hiện ra thân Bồ-tát. Vậy chúng ta muốn hỏi, có rất nhiều người tin Chúa Giê-su của Ki-tô giáo, vậy đối với những người này thì sao? Muốn dùng thân Chúa Giê-su để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Chúa Giê-su, muốn dùng thân Thánh A-la để độ thì Bồ-tát Quán Thế Âm liền biến thành Thánh A-la, bạn nghĩ xem có đúng hay không? Cho nên ngày nay tôi giao tiếp với những vị lãnh tụ các tôn giáo khác trên thế giới, thần linh trong mỗi một tôn giáo mà chúng ta lẽ bái chỉ là một vị thần biến hiện ra. Ở trong Phật giáo thì biến thành Thích-ca Mâu-ni Phật, ở trong đạo của bạn thì biến thành Chúa Giê-su, ở trong Hồi giáo thì biến thành Thánh A-la, chỉ là một vị. Họ suy nghĩ thấy cũng hợp lý, nên không cần phải tranh cãi nữa, không nên hủy báng nhau nữa, hủy báng chính là hủy báng vị thần của chính mình, rất là nguy hiểm. Các Ngài đều là do một vị thần biến hiện ra. Bồ-tát Quán Thế Âm có 32 ứng hóa thân, bạn nên hiểu cái đạo lý này. Cho nên chúng tôi qua lại với họ, nói với họ rằng trong vũ trụ chỉ có một vị chân thân, mọi người đều khẳng định vị chân thân sẽ biến đổi khuôn mặt.

Chúng tôi ở thành phố Toowoomba Úc Châu, năm nay là kỷ niệm 100 năm thành lập thành phố, vô cùng hiếm có, có một đoàn xiếc của tỉnh Triết Giang muốn đi đến nơi đây để biểu diễn vài tiết mục, để chúc mừng 100 năm thành lập thành phố Toowoomba. Tôi đặc biệt yêu cầu họ biểu diễn một tiết mục, là tiết mục gì vậy? Biến đổi khuôn mặt, gọi là Tứ Xuyên biến liễm. Biến cái gì? Biến ra khuôn mặt người Úc Châu, biến ra khuôn mặt người Mỹ, biến ra khuôn mặt người Phi Châu, biến ra Thích-ca Mâu-ni Phật, biến ra Ngài Mô-ha-mét, biến ra Chúa Giê-su, nhưng chỉ có một người, bạn thấy họ không thay đổi, bạn vẫn chưa hiểu sao? Mỗi một quốc gia, mỗi một chủng tộc, mỗi một tôn giáo, chúng ta đều là người một nhà, cho nên tôi đặc biệt yêu cầu tiết mục này. Họ phải làm những chiếc mặt nạ đặc biệt, khi họ ở trên sân khấu biến hóa những khuôn mặt, tôi muốn họ biến ra những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, diễn tiết mục này để cho mọi người xem. Ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm, bạn xem ở trên đỉnh đầu của Bồ-tát Quán Âm Thiên Thủ có 32 khuôn mặt, chính là đại biểu cho 32 ứng thân, đáng dùng thân gì để độ thì hiện ra thân đó. Cho nên không cần phải vẽ 32 ứng thân như ngày xưa, như người trời, A-tu-la không cần phải vẽ nữa, nên

vẽ các chủng tộc khác nhau ở thế gian này, những khuôn mặt của các tôn giáo khác nhau, nên vẽ cái này, việc này có tính gợi ý rất lớn. Mọi người vừa nhìn thấy chúng ta là người sống ở địa cầu này, đều là người một nhà, cùng một vị chân thần. Bởi vì ngày xưa giao thông không thuận tiện, đến già chết cũng không qua lại với nhau, cho nên các Ngài ở khắp nơi đã biến hiện ra nhiều khuôn mặt khác nhau. Hiện nay giao thông thuận tiện, mọi người biết được thì ra chỉ có một người, không nên cãi nhau nữa, như vậy là hoàn toàn sai, mà nên chung sống hòa thuận với nhau.

Kinh điển là do một vị chân thần nói, bạn xem Ngài ở phương Đông thì Ngài nói như thế nào, ở phương Tây thì Ngài nói như thế nào, ở các nước Ả-rập thì Ngài nói như thế nào, chúng ta nghe nhiều thì liền hiểu được. Nội dung các Ngài nói chắc chắn là giống nhau, cách nói thì có thể khác nhau, nhưng phương hướng mục tiêu phần lớn là giống nhau. Không giống nhau là do tập quán cuộc sống của mỗi dân tộc khác nhau, bối cảnh văn hóa không giống nhau, điều này chúng ta hiểu rõ đó là những chi tiết, còn phương hướng chung thì chắc chắn là giống nhau. Nhân từ bác ái tuyệt đối là giống nhau, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì tuyệt đối là như nhau. Sự việc như vậy thì các chủng tộc khác nhau, các tôn giáo khác nhau của chúng ta mới có thể xem nhau như người cùng một nhà.

Cho nên phải biết đoạn ác tu thiện, phải biết tích công lũy đức. Tu các công đức phải bắt đầu từ đâu? Quý vị tuyệt đối đừng quên, trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Phật đã dạy cho phu nhân Vi-đề-hi Tịnh Nghiệp Tam Phước. Bạn nên bắt đầu từ chỗ này, điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước là hiếu dưỡng phụ mẫu, chúng ta phải bắt đầu từ chỗ này. Câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, hiếu thân tôn sư, nếu điều này làm không được thì nhất định không thể vãng sanh. Những người vãng sanh hạ hạ phẩm ở Thế giới Tây Phương Cực Lạc đều có đủ điều kiện này. Cho nên tôi nói ba điều của Tịnh Nghiệp Tam Phước, điều thứ nhất có đủ thì đây là thiện nam tử thiện nữ nhân, là hạ phẩm Phạm Thánh Đồng Cư Độ. Bạn có đủ điều thứ hai, có đủ hai điều là trung phẩm, bạn sanh vào Phương Tiện Hữu Dư Độ. Nếu có đầy đủ ba điều thì là thượng phẩm, bạn sẽ sanh vào Thật Báo Trang Nghiêm Độ.

Cho nên Tịnh Nghiệp Tam Phước rất quan trọng. Hiếu thân tôn sư phải bắt đầu từ đâu? Trong nhà Phật, tại gia hay xuất gia, điều Phật đã nói rất nhiều, nằm rải rác trong các kinh luận. Vì vậy những điều đã nói về hiếu thân tôn sư không có tập trung. Cổ Đại đức đã đem những lời giáo huấn của Phật dạy cho chúng ta

hội tập lại, gọi là “Thích Môn Chân Hiếu Lục”. Bên trong thấy đều là những điều kinh luận đã nói, cho nên không thể không đọc. Sách được lưu thông rộng nhất là Cảm Ứng Thiên Vựng Biên và Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn, đều là ở trong An Sĩ Toàn Thư. Hai sách này đều là của Đạo giáo, văn tự không dài, Cảm Ứng Thiên chỉ có khoảng 1.300 chữ, Âm Chất Văn chỉ có hơn 700 chữ, trong chú giải hầu như hơn phân nửa đều là kinh Phật, nên hai sách này rất hay, đây là tác phẩm của thời cận đại. Thời xưa vào đời nhà Đường, cổ Đại đức đã hội tập hai quyển Kinh Luật Di Tướng và Pháp Uyển Châu Lâm, đó cũng là hội tập của tất cả kinh luận, cũng là nguyên văn của kinh luận, họ đem nó phân loại nhằm tiện lợi cho chúng ta học tập. Chúng ta xem trong một khoa mục thì có thể nhìn thấy được tất cả điều Phật đã nói trong các kinh luận. Tuy nhiên người ngày nay biên soạn hay hơn người ngày xưa, thật sự là hậu sanh khả úy.

Cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Cảm Ứng Thiên Vựng Biên, đề xướng An Sĩ Toàn Thư, đây là sách giáo khoa phải đọc để xây dựng nền tảng cho người tu hành thời hiện đại của chúng ta. Nói đến giáo dục nhân quả thì Đại sư Ấn Quang trước tiên đề cử bộ An Sĩ Toàn Thư. Ngài nói bộ An Sĩ Toàn Thư bất luận là nghĩa lý hay là văn tự đều là bậc nhất, có thể xem nó là quốc văn để đọc, cũng có thể xem nó là môn học nền tảng tu thân để cho chúng ta tu học. Từ ở chỗ này mà chúng ta vun bồi gốc rễ, tu cái gì? Chính là tu điều thứ nhất của Tịnh Nghiệp Tam Phước, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp, bạn nên thực hiện điều này. Là người xuất gia thì đương nhiên phải y theo kinh điển, là y theo Sa Di Luật Nghi. Từ xưa đến nay, chú giải của Sa Di Luật Nghi cũng rất nhiều, 10 giới, 24 oai nghi, phải từ chỗ này mà xây dựng nền tảng tu học của chúng ta, cũng chính là nền tảng cầu vãng sanh. Bạn không có đủ những điều kiện này thì bạn không thể vãng sanh, đây chính là tu các công đức. Thế nhưng vì sao tổ Ấn Quang không nói đến nền tảng của nền tảng? Ngài không cần nói, bởi vì người xưa đã sớm làm được rồi, không ai mà không làm được. Đó là gì? Là khi lên 3-4 tuổi thì bắt đầu được dạy rồi, cho nên tổ Ấn Quang không nhắc đến. Đó là những điều gì? Là Đệ Tử Quy, Tam Tự Kinh là những thứ này, đây là nền tảng của nền tảng. Tuy nhiên ngày nay không có ai học nữa, vì vậy chúng ta muốn thật sự vun bồi cái gốc thì vẫn phải từ những bài học này mà bắt đầu, tuy làm trễ nhưng vẫn tốt hơn không làm. Hiện nay chúng ta đang học bổ túc, học bổ túc vẫn chưa muộn, phải thật sự bắt đầu từ Đệ Tử Quy. Những lời dạy trong Đệ Tử Quy tuyệt đối không phải cổ nhân chế ra những quy củ này để ràng buộc chúng ta, không phải như vậy. Đó là tánh đức tự nhiên lưu lộ ra, bạn

thật sự minh tâm kiến tánh thì cuộc sống hằng ngày tự nhiên sẽ là như vậy. Thích-ca Mâu-ni Phật không hề giả vờ làm dáng cho chúng ta xem, Khổng Lão Phu Tử cũng không giả vờ làm dáng, mà là tự nhiên lưu lộ ra.

Những năm gần đây rất nhiều nơi ở Đài Loan, ở Trung Quốc Đại Lục, ngay cả ở nước ngoài cũng đều có phong trào học tập Đệ Tử Quy. Tuy nhiên lần trước tôi đến Trung Quốc Đại Lục, trong đó có một số giáo viên dạy Đệ Tử Quy, họ nói với tôi hiện nay học trò có vấn đề, vấn đề gì vậy? Học trò đã học Đệ Tử Quy 2-3 năm thì không muốn học nữa, nguyên nhân vì sao? Tôi biết rất rõ ràng, bạn dạy cho các em nhỏ, các em học khi tuổi còn quá nhỏ, vẫn chưa học mẫu giáo, lúc 3-4 tuổi thì bắt đầu học, đến 5-6 tuổi các em nhỏ vào học mẫu giáo, trong lớp học mẫu giáo các em cùng học với nhau, giáo viên dạy cho các em nhưng các em không nghe lời dạy, đạo lý là như vậy. Tại sao trước kia người ta học giỏi, còn người ngày nay lại không chịu học? Trước đây cha mẹ ở trong nhà làm gương, trong trường học thì giáo viên làm gương, các cháu tin tưởng nên chẳng có vấn đề gì. Các cháu học Đệ Tử Quy nhìn thấy cha mẹ làm gương như vậy, giáo viên cũng làm gương như vậy thì tạo thành thói quen cho các cháu. Nhưng hiện nay nhìn thấy thì như thế nào? Cha mẹ không còn làm như vậy, thầy cô cũng không còn làm như vậy, mỗi ngày họ đều dạy phải làm như thế này, vậy đây là cái gì? Là đối gạt, không nên cho rằng các cháu dễ bị bắt nạt, các cháu không dễ bị bắt nạt, các cháu rất thông minh. Thật sự là họ đã tìm ra nguyên nhân này, cho nên họ đến hỏi tôi, có phải là phụ huynh phải cùng học tập với con cái không? Đúng, hoàn toàn đúng, hoàn toàn chính xác. Hơn nữa giáo viên cũng phải học tập cùng với học trò, để xây dựng niềm tin cho các cháu, các cháu mà không có niềm tin vậy thì bạn dạy học sớm muộn gì cũng sẽ thất bại. Chẳng những không thành công mà ngược lại còn có tác dụng phụ, tạo ra những tập khí không tốt, điều này chúng ta không thể không biết. Cho nên đây là quan niệm dạy học sai lầm, phương pháp dạy học sai lầm, tuyệt đối không phải con người có vấn đề, tài liệu cũng không có vấn đề, điều này nhất định phải thừa nhận.

Hiện nay còn có một số đồng tu ở Đại Lục đối với sự động loạn của xã hội họ vô cùng quan tâm, làm thế nào có thể giúp đỡ xã hội? Giúp đỡ xã hội không có cách nào khác chính là phải thức tỉnh đại chúng xã hội, hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sinh. Trong Phật pháp thì gọi là thật tướng của các pháp. Bạn phải thật sự thông đạt hiểu rõ, phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức. Cho nên cả cuộc đời của Đại sư Ấn Quang đề xướng Liễu Phàm Tứ Huấn, Ngài thật sự có tầm nhìn, thật sự có trình độ. Để cứu vãn sự động loạn của xã hội này hiện nay,

ba quyển sách mà Ngài đã nói là Liễu Phàm Tứ Huấn, An Sĩ Toàn Thư và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, ba quyển sách này có thể cứu được thế giới. Vì vậy cả cuộc đời Ngài nỗ lực đề xướng, chúng ta cũng đang toàn tâm toàn lực mà làm, nhưng trước đến giờ làm chưa có hiệu quả. Đương nhiên hiện nay giáo hóa chúng sanh, phương pháp tốt nhất là làm phim bộ phát trên truyền hình, cái này thì mọi người đều thích xem. Cho nên chúng tôi rất cảm ơn các đồng tu ở Malaysia, họ đã dựng bộ phim Liễu Phàm Tứ Huấn, làm thành hai đĩa để xem, đây là bộ phim truyền hình. Thế nhưng phim quá ngắn, chỉ có hai tiếng đồng hồ. Hai tiếng đồng hồ thông thường thì đài truyền hình không chịu phát sóng, tôi đã hỏi đài truyền hình phải có bao nhiêu tập thì mới phát sóng? Phải 20 tập trở lên, bạn có hai tập thì họ không chịu phát sóng cho bạn. Lần thứ hai ở Bắc Kinh làm bộ phim này, là do diễn viên Trần Hiểu Húc phát động, chỉ có sáu tiếng đồng hồ, vẫn chưa phát hành được. Cho nên hiện nay tôi đi tìm ông Du Bồn Xương ở Trung Quốc, ông đã đóng qua vai Tế Công, trước đây ông ấy đã đến Singapore để quy y, tôi đã bàn với ông ấy có cách nào đem Liễu Phàm Tứ Huấn biên soạn thành phim bộ từ 20 đến 30 tập không? Ông nói được, hiện tại ông đang làm công việc này, đương nhiên kinh phí cho 20-30 tập phim này rất là cao. Ông nói với tôi, kinh phí tính sơ bộ khoảng 6-7 triệu nhân dân tệ, gần bằng một triệu đô la Mỹ. Tôi nói: “Được, không có vấn đề gì, số tiền này tôi lo được”. Tôi nói tiến hành làm gấp, chúng tôi muốn làm tròn nguyện vọng phổ độ chúng sanh của Đại sư Ấn Quang, chúng ta nhất định phải từ chỗ này mà làm. Tôi yêu cầu ông ấy một điều, tương lai quý vị quay xong bộ phim này thì không được giữ bản quyền, có bản quyền thì không được, một đồng tôi cũng không chi, không có bản quyền thì tôi sẽ chịu mọi kinh phí của quý vị. Không thể giữ bản quyền thì bất kỳ người nào cũng có thể sao chép, bất kỳ đài truyền hình nào cũng có thể đem phát sóng, họ đã đồng ý điều này. Ông Du Bồn Xương rất tuyệt vời, ông đóng vai Tế Công đến tập thứ hai thì gửi bản quyền đến chỗ của chúng tôi, cho nên phim của ông đóng là không có bản quyền, đây mới thật sự là tích lũy công đức vô cùng to lớn. Sau khi bộ phim này phát hành, chúng tôi hy vọng tương lai có thể đem Văn Xương Đế Quân Âm Chất Văn dựng thành bộ phim 20 tập, đem những câu chuyện trong Cảm Ứng Thiên quay thành 30 tập, chúng ta chỉ cho những bộ phim này mấy triệu đô-la Mỹ cũng xứng đáng. Phát ra cho toàn thế giới xem, hiện nay ở nước ngoài, người ta rất thích xem biểu diễn nghệ thuật của Trung Quốc, Phiên dịch thành ngôn ngữ của họ, họ hoàn toàn không thích, họ nói vẫn là dùng Hoa ngữ, nhưng phía dưới có hàng chữ phụ đề. Ở nước ngoài có thể dùng phụ đề tiếng Anh, hoặc phụ đề chữ Tây Ban Nha, hoặc phụ đề chữ của các nước Ả-rập, điều này họ rất là thích.

Chúng ta có thể theo phương hướng này mà làm, mà nỗ lực. Trên thực tế kinh phí không nhiều mà lại phổ độ chúng sanh trên toàn thế giới, vậy vì sao không chịu làm?

Vì vậy hiện nay không cần phải xây cất đạo tràng. Bạn xây dựng một đạo tràng phải tốn mấy triệu đô-la Mỹ, nếu ở Singapore thì tốn kém kinh khủng hơn, một tấc đất là một tấc vàng. Chúng tôi ở Úc Châu xây dựng một đạo tràng, có rất nhiều đồng tu qua đó tham quan, nếu tính theo đô-la Mỹ thì khoảng 3 triệu, cũng không nhiều. Úc Châu đất rộng người thưa, nên đất đai cũng rẻ, trong nội địa 10 ngàn đồng có thể mua một miếng đất rất lớn, ở bên đó họ tính theo mẫu Anh, có lẽ đất ở đây cũng tính theo mẫu Anh. Khi chúng tôi đến Úc Châu, chúng tôi mua một miếng đất khoảng một mẫu Anh là 10 ngàn đồng, tức là 40 ngàn thước, 40 ngàn thước đất giá 10 ngàn đồng, nếu ra xa hơn nữa thì càng rẻ hơn. Nhưng đất ở Singapore thì ngoài sức tưởng tượng, mắc vô cùng. Ở Tịnh Tông Học Hội Nha Long, quý vị đồng tu đều đã thấy, đó là tòa nhà chung cư vừa xây dựng xong, chúng tôi đã mua lại. Tòa nhà 8 tầng, diện tích sáu ngàn mét, lúc chúng tôi mua là 10 triệu tiền Singapore, tương đương 7 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ. Tôi nhớ rất rõ ràng, lúc đó chúng tôi đã trả tổng cộng, hình như là 8 triệu 500 ngàn đô-la Mỹ.

Cho nên nếu muốn truyền bá Phật pháp, điều quan trọng nhất chính là chúng sanh có thể tiếp xúc được, có thể nghe được, có thể nhìn được thì điều tối ưu nhất là dùng truyền hình và Internet để truyền bá. Chúng ta phải lợi dụng cái phương tiện này. Đem lòng từ bi của Tổ sư Đại đức, ý nguyện độ hóa chúng sanh truyền bá cho tất cả chúng sanh trên toàn thế giới, giới thiệu phổ biến, đây là công đức vô lượng vô biên. Thực hiện được việc này thì đã có đủ ba loại bố thí, bên trong là có tài bố thí, nội dung diễn thuyết là pháp bố thí, sau khi thật sự hiểu rõ mọi người sẽ giác ngộ, đây là vô úy bố thí. Quả báo là giàu có, thông minh trí huệ, khỏe mạnh sống lâu, không cầu nhưng tự mình có được, vậy tại sao không làm việc này? Chúng ta ngày nay đã đọc được “nhất hướng chuyên niệm” trong bộ kinh này thì chúng ta phải nhìn theo phương hướng này, theo mục tiêu này.

Trong bộ An Sĩ Toàn Thư chia ra 4 phần, phần thứ nhất là Âm Chất Văn. Âm Chất Văn dạy cho chúng ta tích âm đức, làm việc tốt không nên để cho người khác biết, làm việc tốt mà người khác biết được, người ta khen bạn mấy câu thì phước báo tiêu hết rồi. Cho nên làm việc tốt không nên để cho người khác biết thì càng tích càng dày, càng lúc càng lớn, mới có đủ năng lực. Nếu chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người đều biết, mọi người nhìn thấy thì được tiêu nghiệp, nghiệp không còn nữa, bạn phải biết cái đạo lý này rất có lý.

Lời của cổ nhân nói không dối gạt bạn, chúng ta làm những việc không tốt thì nên để cho mọi người biết, phải phát lồ sám hối. Làm việc tốt thì không nên để cho người khác biết, đây gọi là tích âm đức.

Phần thứ hai là Vạn Thiện Tiên Sư, là giới sát sanh, trên thực tế chính là từ tâm không sát sanh. Nói rất là chi tiết, dẫn chứng kinh điển, có lý luận, có rất nhiều sự thật, nêu ra rất nhiều trường hợp chịu quả báo. Phần thứ ba là Dục Hải Hội Cuồng, là giới dâm, trong việc tạo nghiệp thì nghiêm trọng nhất, một điều là sát, một điều là dâm. Hai điều này đặc biệt được nêu ra nói rất là tường tận. Phần thứ tư là Tịnh Độ, chính là khuyến niệm Phật, là Tây Qui Trực Chỉ. Cho nên bộ sách này nếu được quay thành phim thì bốn tập phim này rất thú vị. Chúng tôi thật sự cần người để viết kịch bản, Tổ sư Ấn Quang dạy chúng ta đem ba bộ sách này đến đài truyền hình phát sóng thì sẽ có hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng kinh. Chúng tôi dùng hết sức để thuyết giảng mà chẳng có ai chịu tin, dùng cách biểu diễn thì có rất nhiều người hứng thú xem, rất dễ tiếp dẫn chúng sanh. Cho nên nhất định phải lợi dụng những phương tiện này, phải dùng những phương tiện tốt nhất thì sẽ có nhiều sự ảnh hưởng tốt, đây là những việc mà Ấn Tổ dạy cho chúng ta.

Thứ mà ngày nay trên toàn thế giới đều cần đến, trong quá khứ khoảng thập niên 70, tiến sĩ người Anh, Thang Ân Tử (Arnold Joseph Toynbee) nói rất hay. Ông nói: “Thật sự có thể giải quyết vấn đề của xã hội thế kỷ thứ 21, chỉ có học thuyết của Khổng Mạnh và Phật pháp Đại Thừa”. Bởi vì thân phận và địa vị của ông có sức ảnh hưởng rất lớn nên lúc đó lời nói này của ông đã gây ra một sự chấn động rất lớn. Hiện nay nó đã dần dần phai nhạt đi, nhưng chúng ta nhìn thấy tình trạng xã hội hiện nay, nghĩ đến lời của ông nói thì rất là có lý. Cho nên ở Trung Quốc có người hỏi tôi, chúng ta đối với sự ổn định hòa bình của xã hội này thì phải làm một chút việc tốt, chúng ta phải làm như thế nào? Lời nói của Thang Ân Tử chính là một nguyên tắc chỉ đạo rất hay. Những điều của Nho gia thì không cần nhiều, nhiều không có tác dụng, mọi người sẽ học tập xen tạp. Chỉ cần hai quyển sách là được rồi, một quyển là Tứ Thư, còn quyển kia là Ngũ Chủng Di Quy của tiên sinh Trần Hoàng Mưu biên soạn. Tiên sinh Trần Hoàng Mưu là người thời đại Càn Long, ông làm quan Tổng Đốc Lương Quảng. Chỉ cần hai quyển sách này, phổ biến nhất vẫn là phải lợi dụng mạng Internet và truyền hình vệ tinh để dạy hai quyển sách này. Dạy học là giáo dục toàn dân, không phải là đối với một người nào. Đối với giáo dục toàn dân của cả xã hội, chỉ giảng hai quyển sách Tứ Thư và Ngũ Chủng Di Quy thì có thể cứu vãn đất nước, có thể

cứu văn xã hội, cứu văn thế gian. Ông nhắc đến Phật pháp Đại Thừa, trong Phật pháp Đại Thừa có thể chọn vài bộ kinh, như là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Kinh A-nan Vấn Sự Phật Kiết Hung, những loại này là kinh tiểu bộ, có thể quán thông với tư tưởng, phương pháp và hiệu quả tu hành của Nho, Thích, Đạo, xác thực có thể giúp ích cho thế gian này.

Thời cận đại không ít người có tâm đã đem những lời dạy trong kinh Phật phân chia sắp xếp thành quyển sách nhỏ. Cách làm này rất hay, đối với người hiện nay mà nói rất là thích hợp. Tôi ở Trung Quốc vô tình nhìn thấy ở trong tiệm sách một quyển sách tên là Thánh Hiền Ngữ. Trong quyển sách đó có 5 loại đều là phần trích dẫn, họ sắp xếp phân loại có kinh của nhà Nho, có kinh của nhà Đạo, có kinh của nhà Phật, có kinh của Cơ Đốc giáo, có kinh của Hồi giáo. Năm loại đều nói đến hiếu thuận, đây là một khoa mục, quan trọng nhất là nói về hiếu thuận. Họ đều trích lục ra từ mỗi tôn giáo và tập hợp lại để dễ dàng tra cứu. Sách còn nói về tính tiết kiệm, về tình thương yêu, rất đáng để cho chúng ta tham khảo, rất đáng được đề xướng. Cho nên đồng tu học Phật chúng ta lúc bình thường khi xem kinh điển thấy những câu nói nào hay thì dùng bút ghi chép lại, tương lai lâu dài có thể soạn thành quyển sổ nhỏ rồi đem nó sắp xếp phân loại thành các khoa mục. Cách phân loại thì có thể xem cách người khác phân loại như thế nào. Tịnh Tông của chúng ta, bạn hãy xem Ấn Quang Đại sư Văn Sao Tinh Hoa Lục, đây là sách đã được phân loại. Trong Văn Sao từng loại từng loại được trích lục ra, đây là một bản mẫu rất hay, giúp cho chúng ta rất nhiều. Ấn Quang Đại Sư Pháp Ngữ cũng được trích lục từ trong Văn Sao, bên trong cũng được phân loại, rất đáng cho chúng ta làm tham khảo. Đặc biệt là xã hội hiện nay đang cần những loại sách như vậy vì nó khế cơ. Trong quyển Ngũ Chung Di Quy, phân thành 5 phần, phần thứ nhất dạy cho các em nhỏ gọi là Đồng Mông Dưỡng Chánh, phần thứ hai là dạy cho đại chúng xã hội, phần thứ ba chuyên dạy cho phụ nữ gọi là Giáo Nữ Di Quy, phần thứ tư là dạy cho các nhân viên chính trị, dạy người làm quan. Quyển sách này được sắp xếp phân loại, những lời dạy của cổ Thánh tiên Hiền được tập hợp lại thành quyển sách này, đây là quyển sách rất hay, tinh giản và thực dụng. Trong xã hội hiện nay nếu có thể thúc đẩy mọi người cùng nhau học tập thì xã hội này chắc chắn có thể hóa giải được động loạn, có thể khôi phục được ổn định hòa bình. Chỉ cần xã hội ổn định hòa bình thì sự phồn thịnh hưng vượng tự nhiên cũng sẽ được khôi phục. Cho nên thật sự để phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui thì mỗi người chúng ta đều phải biết đoạn ác tu thiện, tích công lũy đức, nhất định phải bắt đầu làm từ nơi bản thân mình. Nếu chúng ta chỉ nói thì không có tác

dụng, nói mà không làm thì bản thân chúng ta không được lợi ích chân thật. Chính mình nhất định phải làm, sau khi học xong thì ta phải áp dụng vào trong cuộc sống, **khởi tâm động niệm không vì bản thân mình, mà phải vì xã hội, vì quốc gia, vì cả thế giới này.** Chúng ta nhất định phải biết toàn thế giới ngày nay đã là một nhà thì khu vực quốc gia của chúng ta dù có tốt đẹp đến đâu nhưng nếu những nơi khác động loạn thì sẽ ảnh hưởng đến chúng ta, chúng ta cũng không có cách nào sống ổn định. Cho nên nhất định phải vì tất cả mà suy nghĩ, mọi việc đều phải nghĩ cho viên mãn, nghĩ đến hạnh phúc của tất cả chúng sanh trên toàn thế giới này, nghĩ đến lợi ích của mọi người. Chúng ta chăm chỉ nỗ lực mà làm, vì tất cả chúng sanh mà tu phước, vì tất cả chúng sanh mà tăng phước, được như vậy thì cuộc đời này của chúng ta có ý nghĩa vô cùng, có giá trị vô cùng. Dem công đức này hồi hướng cầu sanh Tịnh Độ thì chắc chắn được sanh.

Câu cuối cùng “*nguyện sanh bỉ quốc*”, câu này vô cùng quan trọng, nhất định phải có nguyện. Nguyện của chúng ta không phải ở Thế giới Ta-bà, không ở cõi trời, cõi người, nguyện của chúng ta là nhất định vãng sanh Thế giới Tây Phương Cực Lạc, điều này quan trọng hơn tất cả, có như vậy thì chúng ta chắc chắn vãng sanh. Trước khi vãng sanh, chỉ cần có cơ hội thì toàn tâm toàn lực cống hiến phục vụ cho tất cả nhân loại.

Được rồi, hôm nay thời gian đã hết, chúng tôi xin giảng đến đây.

A Di Đà Phật!

Cản dịch: Vọng Tây cư sĩ